

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA BAN QUẢN LÝ BẾN XE, TÀU BẠC LIÊU KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO ĐƠN VỊ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA ĐƠN VỊ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

BAN QUẢN LÝ BẾN XE, TÀU BẠC LIÊU

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

BAN QUẢN LÝ BẾN XE, TÀU BẠC LIÊU

Địa chỉ: QL 1A, nhóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: 02913 822971 Fax: 02913 822971

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

TP. Hồ Chí Minh, Tháng /2018

MỤC LỤC

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ	1
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	3
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động	9
4. Rủi ro của đợt chào bán	9
5. Rủi ro khác	9
III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	11
2. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán	11
3. Tổ chức tư vấn bán đầu giá	11
IV. CÁC KHÁI NIỆM	12
V. GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	13
1. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp cổ phần hóa	13
2. Quá trình hình thành và phát triển	13
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con	14
5. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa:	14
6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	18
7. Tình hình nhân sự công ty	18
VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP	20
VII. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	23
VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	31
IX. THAY LỜI KẾT	32

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

Tên Tổ chức phát hành	: BAN QUẢN LÝ BẾN XE, TÀU BẠC LIÊU
Vốn điều lệ	: 7.857.620.000 đồng (bảy tỷ tám trăm năm mươi triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)
Địa chỉ	: Quốc lộ 1A, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Số lượng cổ phần bán đầu giá	: 355.062 cổ phần
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu:	: 100 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa:	: 355.062 cổ phần
Tổng số cổ phần tối đa phân phối cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức nước ngoài:	: 355.062 cổ phần
Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến:	

Danh mục	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phần Nhà nước nắm giữ	-	-	0,00%
Cổ phần bán cho người lao động	76.700	767.000.000	9,76%
<i>Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo số năm công tác</i>	<i>53.400</i>	<i>534.000.000</i>	<i>6,80%</i>
<i>Cổ phần bán thêm cho người lao động theo số năm cam kết làm việc</i>	<i>23.300</i>	<i>233.000.000</i>	<i>2,96%</i>
<i>Cổ phần bán thêm cho cán bộ có trình độ chuyên môn cao</i>	-	-	-
Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn	-	-	-
Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược	354.000	3.540.000.000	45,05%
Cổ phần bán đầu giá công khai	355.062	3.550.620.000	45,19%
Tổng cộng	785.762	7.857.620.000	100,0%

Đối tượng tham gia: Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

Đặt cọc: Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bán đấu giá.

Thời gian và địa điểm nhận Bản Công bố thông tin: Từ ngày 20/03/2018 đến ngày 24/04/2018 tại các đại lý bán đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

Thời gian đăng ký đấu giá tại các Đại lý: Từ ngày 20/03/2018 đến ngày 24/04/2018 theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá: Từ ngày 20/03/2018 đến ngày 16h ngày 26/04/2018 theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

Thời gian và Địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian: **14h Ngày 27/04/2018**
- Địa điểm: Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu - Quốc lộ 1A, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc không mua được cổ phần căn cứ theo kết quả đấu giá: Từ ngày 02/05/2018 đến ngày 11/05/2018 theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định 102/2010/NĐ - CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần;

Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;

Quyết định số 31/QĐ-CP ngày 17/07/2017 về việc nắm giữ cổ phần của Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập cổ phần hóa;

Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/03/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2017-2020 của tỉnh Bạc Liêu;

Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 12/04/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu;

Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 21/04/2017 của Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu;

Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố giá trị đơn vị của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu để thực hiện cổ phần hóa;

Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu thành công ty cổ phần;

Căn cứ phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu thành công ty cổ phần;

Công văn số 26/BCĐ-CV ngày 09/02/2018 của Ban Chỉ Đạo CPH Ban Quản lý Bến, Xe Tàu BL - Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thương thảo ký hợp đồng thuê tư vấn tổ chức bán công khai cổ phần lần đầu để thực hiện chuyển đổi Ban Quản lý Bến xe tàu Bạc Liêu thành công ty cổ phần.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

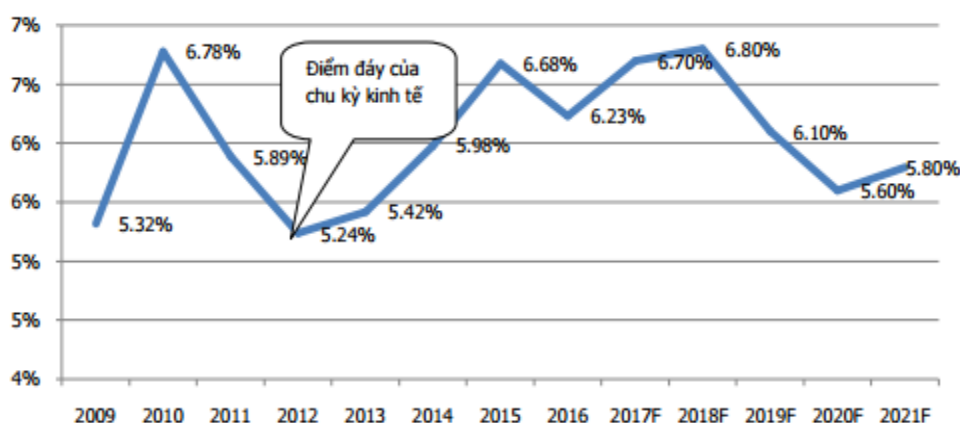
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

So với tốc độ tăng GDP 6,68% của năm 2015, GDP năm 2016 tăng 6,21% cho thấy nền kinh tế đang có dấu hiệu chững lại sau một năm tăng tốc trong năm 2015. GDP quý 1/2016 và quý 2/2016 chỉ đạt 5,48% và 5,78% sau đó phục hồi vào quý 3/2016 tăng 6,56% và quý 4/2016 tăng 6,68%. Tăng trưởng GDP không tiếp tục được xu hướng cải thiện dần theo từng quý từ năm 2014. Mức tăng trưởng GDP suy giảm chủ yếu đến từ khu vực nông nghiệp (chỉ tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011) do ảnh hưởng của Elnino và khu vực công nghiệp (chỉ tăng 7,57% thấp hơn mức 9,8% của năm 2015) do ảnh hưởng của giá hàng hóa cơ bản giảm. Có thể nhận định xu hướng đi lên của nền kinh tế đang có dấu hiệu chững lại mặc dù vẫn khả quan.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Về cơ cấu nền kinh tế, năm 2016 đánh dấu sự khó khăn của khu vực nông nghiệp và khu vực công nghiệp khi tỷ trọng cả hai khu vực này đều co hẹp. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 16,32%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 32,72%; khu vực dịch vụ chiếm 40,92%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,04%.



Khu vực công nghiệp tăng 7,57% trong năm 2016 thấp hơn mức 9,64% cùng kỳ năm trước, cho thấy nền sản xuất đã có dấu hiệu chững lại. Chỉ số sản xuất công nghiệp trong năm 2016, tăng 7,5%, thấp hơn mức tăng 9,8% cùng kỳ năm ngoái.

Sự phát triển của các doanh nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển của nền kinh tế. Sự thay đổi của nền kinh tế phần lớn sẽ gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và định hướng phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp.

Nắm bắt được chủ trương chính sách của Chính phủ và xu thế hồi phục của nền kinh tế, ban lãnh đạo Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu đã đưa ra chiến lược kinh doanh cụ thể, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu trong tương lai.

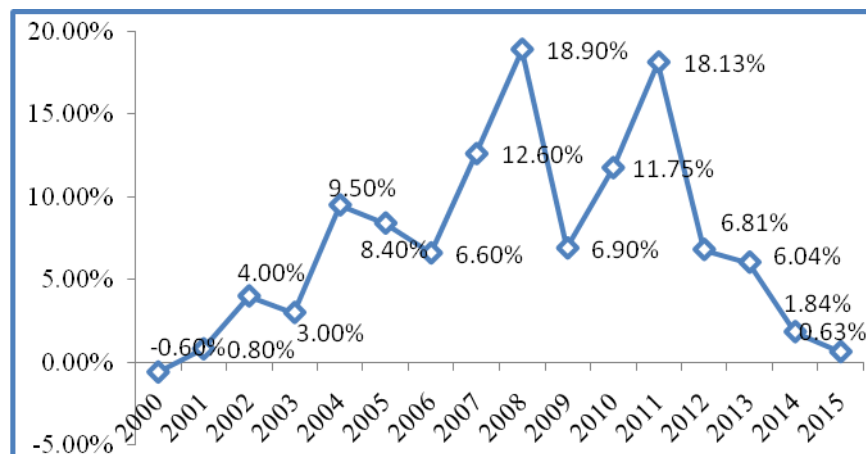
Lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế.

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2015 cụ thể như sau:

Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,60%, năm 2008 tăng 18,90%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,90%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%.

Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tốt khi chỉ tăng ở mức 1,84%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo công bố mới nhất của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu nói riêng.

Chỉ số giá tiêu dùng năm 2016 tăng 4,74% so với đầu năm. Sau khi ghi nhận mức tăng CPI thấp kỷ lục trong năm 2015, chỉ số CPI đã bắt đầu gia tăng trở lại trong năm 2016.

Nguyên nhân lạm phát chạm đáy và đi lên là do nhu cầu tiêu dùng trong nước phục trong khi giá dầu thô thế giới chạm đáy và đi lên khiến giá xăng trong nước liên tục được điều chỉnh theo. Bên cạnh đó, chi phí y tế, giáo dục trong nước được điều chỉnh tăng mạnh, lương cơ sở tăng 5% từ 1/5/2016 được điều chỉnh tăng cũng góp phần tạo áp lực lên chỉ số CPI. Động lực chính cho sự gia tăng chỉ số CPI năm 2016 là giá cả nhóm hàng giao thông và dịch vụ y tế, giáo dục. Theo xu hướng chung, sẽ có nhiều yếu tố tác động tới CPI năm 2017 như giá dịch vụ y tế sẽ tiếp tục điều chỉnh trên 27 tỉnh thành phố, giá dịch vụ giáo dục tăng theo lộ trình, lương cơ bản tiếp tục điều chỉnh tăng từ cuối 2016 và giá xăng dầu gia tăng.

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam diễn ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào như giá xăng dầu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Đây là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá sự ổn định của kinh tế vĩ mô.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Sau thời gian thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm; mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ

chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 6,0%/năm. Cho đến nay, lãi suất các kỳ hạn trên thị trường vẫn tương đối ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại tiếp tục được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống.

Nhìn lại năm 2016, lãi suất huy động tăng nhẹ, trong khi lãi suất cho vay khá ổn định và ít biến động. Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào quý I và cuối quý IV của năm. Thống kê cho thấy, đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm. Về lãi suất, chủ trương của NHNN trong giai đoạn vừa qua là thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định mặt bằng lãi suất huy động để phần đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Do đó, các giải pháp NHNN thực hiện thời gian qua là cố gắng giữ nguyên mức lãi suất điều hành, hỗ trợ, giảm bớt áp lực như ban hành sửa đổi Thông tư quy định về giới hạn an toàn, trong đó có các chỉ tiêu an toàn được quy định với thời hạn, lộ trình cụ thể để giảm bớt áp lực trên thị trường. Đồng thời, NHNN cũng có các văn bản chỉ đạo các TCTD rà soát, đảm bảo thanh khoản ở các kỳ hạn và tăng trưởng tín dụng một cách hợp lý. Qua đó, giảm bớt áp lực về chênh lệch kỳ hạn, áp lực đối với mặt bằng lãi suất. Qua rà soát đánh giá, trong 8 tháng đầu năm, lãi suất huy động cơ bản ổn định, có xu hướng tăng nhẹ 0,2-0,3% trong giữa tháng 2 đến tháng 3. Từ tháng 5 trở lại đây, có TCTD điều chỉnh tăng, có TCTD điều chỉnh giảm, nhưng xu hướng chung là ổn định. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, mặt bằng lãi suất cho vay của các TCTD về cơ bản diễn biến ổn định, từ cuối tháng 4/2016, các NHTM Nhà nước và một số NHTM cổ phần đã giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi. Với rủi ro lạm phát tăng nhanh trở lại, FED có khả năng tăng lãi suất, nhu cầu tín dụng có xu hướng tăng tốc mạnh, đã tạo áp lực tăng lãi suất. Tuy nhiên, Thống đốc Ngân hàng nhà nước đã ra chỉ thị 04/CT-NHNN ngày 27/05/2016 yêu cầu tổ chức tín dụng, ngân hàng nước ngoài hạ dần lãi suất cho vay.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong giai đoạn gần đây. Trong thời gian tới, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỉ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Năm 2014 có thể coi là năm thành công trong việc ổn định tỷ giá khi tỷ giá USD/VND chỉ tăng 1% trong cả năm, tỷ lệ USD hóa giảm 20% tạo điều kiện cho nhiều chính sách tiền tệ, tài chính được thực hiện thuận lợi hơn

Trong năm 2015, NHNN Việt Nam đã có 3 lần thực hiện điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ, mỗi lần tăng thêm 1%. Ngoài ra, NHNN Việt Nam cũng đã 2 lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá từ mức +/-1% lên +/-2% và từ +/-2% lên +/-3%. Trong những ngày đầu điều chỉnh, giá mua, bán ngoại tệ tại các Ngân hàng thương mại tăng kịch trần, chủ

yếu do tâm lý và do tin đồn về đầu cơ, trục lợi. Tuy nhiên, sau khi NHNN Việt Nam công bố không tiếp tục điều chỉnh và thực hiện các biện pháp để ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối đến đầu năm 2016 thì giá mua, bán ngoại tệ dần ổn định. Hiện nay, việc áp dụng chính sách tỷ giá trung tâm theo ngày đã ổn định tốt thị trường ngoại hối, tránh được các rủi ro tỷ giá cho doanh nghiệp.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu sẽ không còn được chi phối theo Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp mà chỉ chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu sẽ còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi trở thành Công ty đại chúng và niêm yết. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong và ngoài , nhiều đơn vị vận chuyển hành khách hoạt động tư nhân, giá cả thấp, bãi xe cơ động và tùy tiện đón khách làm giảm doanh thu và lợi nhuận cho các doanh nghiệp.

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải nên xăng dầu là nguyên liệu đầu vào cho quá trình hoạt động. Hiện nay, hoạt động của Bến xe, tàu Bạc Liêu chịu ảnh hưởng của sự biến động giá cả xăng dầu. Chi phí của các nguyên vật liệu vẫn chiếm một tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu chi phí giá vốn cho nên giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng nhiều đến doanh thu và lợi nhuận của Bến xe, tàu Bạc Liêu.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam đầu năm 2017 đã ghi nhận một chiều hướng tăng điểm tích cực. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ việc nền kinh tế đã có những tín hiệu tốt như tốc độ tăng trưởng GDP cao, lạm phát thấp, mặt bằng lãi suất ổn định, .. đã có ảnh hưởng tốt đến tâm lý của nhà đầu tư. Ngoài ra, Hiệp định thương mại tự do VN – EU, Cộng đồng kinh tế ASEAN, ... sẽ mở ra những cơ hội để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Tuy nhiên xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn trong khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, dòng tiền đầu tư cũng trở nên dè dặt hơn với thị trường chứng khoán .

Sự thành công của đợt chào bán cổ phần của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đầu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phần Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trần Văn Sỹ	Phó Giám đốc Sở Tài Chính – Trưởng Ban
2	Ông Trần Minh Hải	Phó Giám đốc Sở Kế hoạch – Đầu tư – Phó Trưởng Ban
3	Ông Lương Phương Đông	Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận Tải – Phó Trưởng Ban
4	Ông Tạ Hoàng Nhiệm	Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Ủy viên
5	Ông Nguyễn Văn Vũ	Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội - Ủy viên
6	Ông Nguyễn Bình Thuận	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên
7	Ông Huỳnh Hoàng Anh	Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh - Ủy viên

2. Tổ chức sở hữu chứng khoán chào bán

Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

Ông Nguyễn Chí Hoài – Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu ghi trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế về tài sản, tình hình, báo cáo tài chính, triển vọng kinh doanh của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành Nam – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”) tham gia xây dựng và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 05/2018/MBS/IBHCM1-HĐTV ký giữa Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu và MBS. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bán đấu giá cổ phần	Là hình thức bán cổ phần của đơn vị sự nghiệp có thu cổ phần hóa công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu
Nhà đầu tư	Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011
Ban Chỉ đạo cổ phần hóa	Ban chỉ đạo cổ phần hóa Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin có nội dung như sau:

CTCP	Công ty Cổ phần
BKS	Ban kiểm soát
BCKT	Báo cáo kiểm toán
BCTC	Báo cáo tài chính
CBTT	Công bố thông tin
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
UBND	Ủy ban Nhân dân
BQL	Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu
MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

V. GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin cơ bản về đơn vị cổ phần hóa

Tên tiếng Việt	: Ban Quản Lý Bến xe, tàu Bạc Liêu
Địa chỉ	: QL 1A, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại	: 02913 822971
Fax	: 02913 822971
Pháp lý hoạt động	: Quyết định số 1377/QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bạc Liêu.
Ngành nghề kinh doanh	: Quản lý và khai thác bến, xe tàu.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu tiền thân là Ban Quản lý điều hành bến xe, tàu Minh Hải được thành lập theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 25/07/1992 của UBND tỉnh Minh Hải.

Tháng 10/1994, Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu chuyển thành doanh nghiệp nhà nước Công ty Bến xe, tàu Minh Hải theo quyết định số 205/QĐ-UB của UBND tỉnh Minh Hải.

Ngày 17/02/1997, Công ty đổi tên thành Công ty Bến xe, tàu Bạc Liêu theo quyết định số 84/QĐ-UB của UBND lâm thời tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 24/12/2003, Công ty Bến xe, tàu Bạc Liêu chuyển thành đơn vị sự nghiệp có thu và thành lập Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu theo quyết định số 1377/QĐ-UB của UBND tỉnh Bạc Liêu.

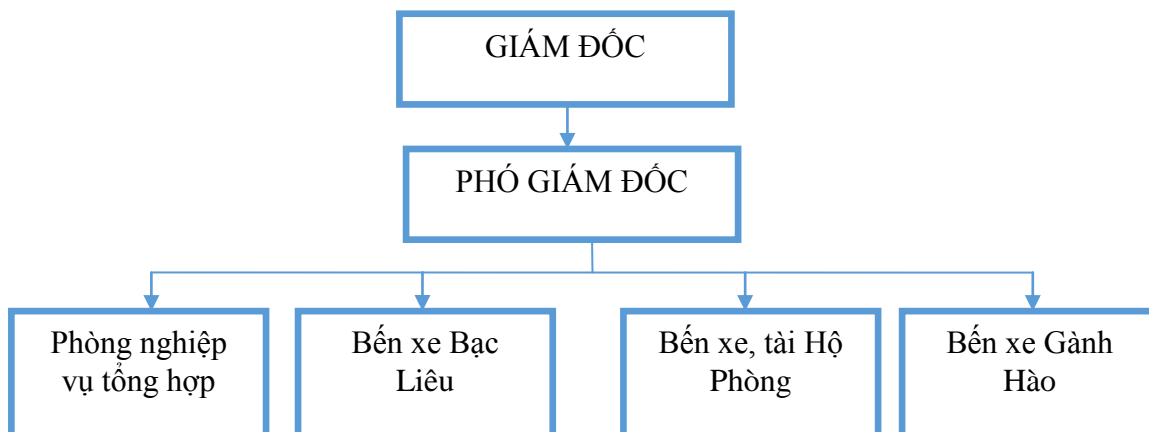
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty hiện tại gồm có 1 Phòng nghiệp vụ và 3 bến xe. Tổng quân số CB-CNLD tính đến hiện nay là 26 người

Cơ cấu tổ chức bộ máy Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu hiện nay bao gồm:

- 1 Giám đốc.
- 1 Phó giám đốc.
- 1 Phòng nghiệp vụ và 3 bến xe trực thuộc.

Mô hình tổ chức của Công ty như sau:



4. Danh sách công ty mẹ, công ty con

Công ty mẹ:

Chủ sở hữu của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc UBND tỉnh Bạc Liêu.

Công ty con:

Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu không có công ty con.

5. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa:

5.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

5.1.1. Sản lượng sản phẩm/dịch vụ

5.1.5. Hoạt động đầu tư phát triển

5.1.7. Các hợp đồng lớn đang thực hiện

Bảng: Danh mục các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Tên công ty	Địa bàn	Số hợp đồng	Ngày tháng	Nội dung HĐ	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	BXBL	01/HĐTPV-BXT	01/01/2018	HĐ cho thuê phòng vé	3.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Tuấn Hưng	BXBL	02/HĐTPV-BXT	01/01/2018	HĐ cho thuê phòng vé	3.000.000
Cty Cổ phần xe khách Phương Trang FUTABUSLINES	BXBL	07/HĐTPV-BXT	01/01/2018	HĐ cho thuê phòng vé	5.000.000
Cty cổ phần vận tải Sài Gòn	BXBL	08/HĐTVP-BXT	01/01/2018	HĐ cho thuê văn phòng	6.000.000
Cty TNHH Tư vấn và đầu tư xây dựng Đức Trọng	BXBL	10/HĐTPV-BXT	01/01/2018	HĐ cho thuê phòng vé	3.500.000
Chi nhánh Cty CP Tập đoàn Mai Linh	BXBL	03/HĐĐTK-BXT	01/01/2018	HĐ đón trả khách	4.500.000
HXT vận tải thủy bộ Tân Tiến TX Hà Tiên	BXBL	09/HĐ-BXT	01/01/2018	HĐ đón trả khách	2.349.000
Trần Khánh	BXBL	18/HĐTN	01/01/2018	HĐ thuê nhà	1.750.000
Ngô Vinh Quang	BXBL	22/HĐTNX-BXT	01/01/2018	HĐ thuê nhà xe	3.950.000
Hoàng Thị Xâm	BXBL	36/HĐDV-BXT	01/01/2018	HĐ dịch vụ	2.500.000

Nguồn: Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

5.2. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu trong 3 năm trước khi cổ phần hóa theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phê duyệt quyết toán như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Thu trong kỳ	5.745.246.959	6.122.348.678	6.257.075.982
	<i>Tốc độ tăng trưởng doanh thu từng năm</i>		6,6%	2,2%
2	Chi trong kỳ	3.612.969.658	3.788.435.032	3.573.424.347
2.1	Giá vốn	2.447.940.704	2.730.854.117	2.432.809.517
2.2	Chi phí bán hàng, quản lý	1.165.028.954	1.057.580.915	1.140.614.830
3	Lợi nhuận	2.132.277.301	2.333.913.646	2.683.651.635

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015 và 2016 của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

Trong các năm vừa qua, Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu đã không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng qua các năm. Năm 2015, doanh thu tăng 6,6% với năm 2014. Đến năm 2016, doanh thu vẫn tăng trưởng nhưng mức tăng đã giảm so với mức tăng trưởng năm 2015, từ 6,6% năm 2015 xuống còn 2,2% năm 2016. Bình quân trong 3 năm trước cơ cấu phân hóa, Công ty có mức tăng trưởng bình quân doanh thu ở mức 4,36%.

Bảng: cơ cấu chi phí

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Năm 2015	Tỷ trọng (%)	Năm 2016	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	2.447.940.704	67,8	2.730.854.117	72,1	2.432.809.517	68,1
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	1.165.028.954	32,2	1.057.580.915	27,9	1.140.614.830	31,9
Tổng cộng	3.612.969.658	100	3.788.435.032	100	3.573.424.347	100

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015 và 2016 của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

Tình hình nợ vay

Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Giao Thông Vận Tải tỉnh Bạc Liêu không có nợ vay.

Cơ cấu vốn, tài sản và biến động của vốn chủ sở hữu

Bảng: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Năm 2015	Tỷ trọng (%)	Năm 2016	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	2.711.603.455	64,6	3.500.989.028	72,9	4.403.794.113	79,1
Tài sản dài hạn	1.484.125.835	35,4	1.301.066.361	27,1	1.162.893.953	20,9
Tổng tài sản	4.195.729.290	100,0	4.802.055.389	100,0	5.566.688.066	100,0
Nợ ngắn hạn	1.015.420.295	24,2	1.197.164.737	24,9	1.177.851.909	21,2
Nợ dài hạn	-	0,0	0	0,00	-	0,0
Vốn chủ sở hữu	3.180.308.995	75,8	3.604.890.652	75,1	4.388.836.157	78,8
Tổng nguồn vốn	4.195.729.290	100,0	4.802.055.389	100,0	5.566.688.066	100,0

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015 và 2016 của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

5.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu trong năm

a. Thuận lợi

- Đơn vị nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện và ý kiến chỉ đạo từ lãnh đạo và các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.
- Tập thể CB-CNV Ban Quản lý luôn đoàn kết nhất trí, đồng thuận, gắn bó với nghề nghiệp, có kinh nghiệm trong công tác, được trải nghiệm qua thực tế nhiều năm qua. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động được đầy đủ nên từ đó người lao động yên tâm công tác.
- Bộ máy lãnh đạo của Ban Quản lý từng bước ổn định, cán bộ và người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết phát huy được được truyền thống tốt đẹp.
- Chủ động đi đầu trong việc Cổ phần hóa Đơn vị và cũng nằm trong chủ trương của Nhà nước về tái cấu trúc doanh nghiệp. Trước tình hình kinh tế xã hội đang có nhiều khó khăn, kinh tế suy thoái, kế hoạch cổ phần hóa của Đơn vị xuất phát từ nhu cầu tự thân, thay đổi để chủ động trong kinh doanh, phát huy hơn hiệu quả SXKD. Sau khi cổ phần hóa, Đơn vị có điều kiện để huy động tối đa mọi nguồn lực, vật chất, trí tuệ của các cổ đông, linh hoạt và tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác quản lý, phân phối thu nhập ở Công ty Cổ phần được đổi mới sẽ tạo động lực thúc đẩy CB-CNV nỗ lực lao động sản xuất, mang lại hiệu quả cao cho đơn vị.

b. Khó khăn

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề.
- Biến động của thị trường lao động khu vực Miền Tây. Chuyển dịch lao động ngành may về các địa phương hoặc chuyển đổi ngành nghề sẽ có nhiều khó khăn cho công tác tuyển dụng lao động để mở rộng quy mô hoạt động
- Lương tối thiểu vùng và chi phí đóng BHXH liên tục tăng qua các năm.

- Giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng, làm cho giá đầu vào nguyên vật liệu tăng.
- Hoạt động của Công ty cổ phần sẽ chịu nhiều áp lực đó là lợi ích của cổ đông nên yêu cầu đặt ra đối với Công ty là bằng mọi cách phải sử dụng thật hợp lý và hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho SXKD của Công ty.

6. Vị thế của đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành

6.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Ban quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường bộ

Tính đến thời điểm hiện nay Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ năng lực, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức kinh doanh.

6.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động kinh doanh dịch vụ bến xe, tàu chính là hoạt động dịch vụ công cộng nói riêng và là một phần của ngành giao thông vận tải nói chung. Phát triển hạ tầng đường bộ phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng dân số hằng năm của quốc gia, phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng phương tiện giao thông, phụ thuộc vào nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, thực trạng hạ tầng giao thông hiện hữu,... Thu nhập bình quân được nâng cao, hệ thống giao thông được cải thiện nên nhu cầu đi lại, giao thương, thăm viếng, đi lại, cũng như quyền lựa chọn phương tiện đi lại chất lượng cao là rất đáng kể. Mặc dù đây là xu hướng nhưng mức thu nhập bình quân đầu người Việt Nam chưa cao và dân cư chủ yếu vẫn sống ở nông thôn nên tác động của hiệu ứng thay thế này sẽ chưa diễn ra trong tương lai gần. Mặt khác, tại một số địa phương vùng xa, kinh tế chưa phát triển, hệ thống giao thông đi lại chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, không đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân.

Giao thông vận tải miền Tây Nam Bộ cũng đang được Nhà nước, Chính phủ đặc biệt quan tâm. Cùng với việc nâng cấp, mở rộng các tuyến đường, hàng loạt dự án giao thông trọng điểm tại trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long đã hoàn thành và sắp đi vào hoạt động từ năm 2018 sẽ góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho cả khu vực Tây Nam Bộ. Để phục vụ cho nhu cầu phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhiều công trình lớn đã hoàn thành: cầu Cần Thơ, Hàm Luông; tuyến cao tốc TPHCM- Trung Lương, đường Nam Sông Hậu, dự án cải tạo Quốc lộ 91... Trong năm 2018, dự kiến cầu Vàm Cống, cầu Cao Lãnh và dự án nâng cấp tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi dự kiến hoàn thành trong năm 2018. Như vậy, điều kiện để phát triển giao thông vận tải tại các tỉnh Tây Nam Bộ ngày càng thuận lợi dẫn tới nhu cầu phát triển ngành dịch vụ bến xe, bãi đỗ là hết sức tiềm năng

7. Tình hình nhân sự công ty

7.1. Cơ cấu nhân sự công ty

Tại thời điểm ngày 30 tháng 05 năm 2017 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp), tổng số cán bộ công nhân viên, người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là **26** người, cơ cấu như sau:

TT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trên đại học và đại học	13
2	Cao Đẳng, trung cấp	4
3	Công nhân kỹ thuật	-

4	Lao động phổ thông	9
	Tổng cộng	26

7.2. Chính sách đối với người lao động

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2017 – 2020 có những điểm chính sau:

- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo đơn giá, mức độ hoàn thành công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách Nhà nước.
- Về tiền thưởng: theo quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ vào các Quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên và người lao động.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, thỏa ước lao động và các chính sách của Công ty.

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu gồm:

Chuyển hình thức từ đơn vị sự nghiệp có thu thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần.

Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị, các cá nhân, tổ chức kinh tế để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: “Duy trì sản xuất kinh doanh + phát triển bền vững + Tăng thu nhập”.

Tạo ra cơ chế quản lý mới, hiệu quả và năng động, đáp ứng kịp nhu cầu của thị trường; nâng cao khả năng cạnh tranh của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu trên thị trường trong bối cảnh hội nhập.

Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2. Yêu cầu cổ phần hóa

- Đảm bảo sự phát triển ổn định của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu sau cổ phần hoá;
- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động SXKD;
- Đảm bảo sự hài hoà lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, các cổ đông và người lao động;
- Thực hiện công khai minh bạch nguyên tắc thị trường.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu, Công ty lựa chọn hình thức “*Bán toàn bộ phần vốn nhà nước hiện có tại đơn vị*” theo Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

4. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

- Theo Quyết định số 1948/QĐ – UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc công bố giá trị đơn vị của Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu để cổ phần hóa (thời điểm 0 giờ ngày 30/05/2017) như sau:

- Tổng giá trị thực tế tại đơn vị: 7.857.622.276 đồng

(*Bằng chữ: bảy tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn hai trăm bảy mươi sáu đồng*).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị: 7.857.622.276 đồng

(*Bằng chữ: bảy tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn hai trăm bảy mươi sáu*

đồng).

- Giá trị quyền sử dụng đất:

Thực hiện theo Quyết định số: 208/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt phương án sử dụng đất sau khi chuyển đổi Ban Quản lý Bến xe tàu Bạc Liêu thành Công ty Cổ phần;

- Giá trị Tài sản cố định chờ thanh lý không tính vào giá trị đơn vị để cổ phần hóa (theo giá trị sổ sách) là: 0 đồng.

- Giá trị khoản công nợ không có khả năng thu hồi không tính vào giá trị đơn vị để cổ phần hóa (theo giá trị sổ sách): 39.211.798 đồng.

5. Đất đai

Tại thời điểm xác định giá trị đơn vị, BQL Bến xe, tàu Bạc Liêu hiện tại đang quản lý và sử dụng 03 khu đất, chi tiết như sau:

	Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Cơ sở pháp lý
Bến xe Bạc Liêu	Khóm 2, phường 7, TP Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	8.747,42 m ²	Văn phòng làm việc, bến xe Bạc Liêu	Giấy chứng chỉ quy hoạch số 13/CCQH-SXD ngày 18/10/2017
Bến xe, tàu Hộ Phòng	Khóm 1, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	2.689,03m ²	Bến xe Bến tàu	Bến xe: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN532609 ngày 03/03/2009 Bến tàu: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0127647 ngày 26/11/1996
Bến xe Gành Hào (*)	Áp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	2.487,136m ²	Bến xe	Đất mượn của UBND huyện ĐÔNG HẢI.

(*) Bến xe Gành Hào sẽ được trả lại cho UBND huyện Đông Hải theo văn bản số 3022/UBND

ngày 06/10/2016 của UBND huyện Đông Hải về việc phúc đáp văn bản số 26, số 66 của Ban quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu.

VII. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Tên tiếng Việt	: Công ty Cổ phần Bến xe, tàu Bạc Liêu
Tên tiếng Anh	: Bac Lieu Transport station Join stock Company
Địa chỉ	: Quốc lộ 1A, khóm 1, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại	: 0291 3822971
Fax	: 0291 382291

2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (gồm: hoạt động liên quan tới vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng đường bộ; hoạt động của các bến bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; hoạt động bãi đỗ xe oto hoặc gara oto)	5221
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: bán buôn xăng, dầu	4661
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: nhà nghỉ hành khách	5510
4	Sản xuất nước uống đóng chai	3600
5	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp loại khác	4719
6	Bảo dưỡng, sửa chữa oto và xe có động cơ khác Chi tiết: bảo dưỡng và sửa chữa oto	4520
7	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận tải hành khách bằng oto	4932
8	Vận tải hàng hóa đường bộ khác Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng oto	4933
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: dịch vụ bến bãi vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường thủy	5222

3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Bến xe, tàu Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Công ty Cổ phần) sẽ được quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần do Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc: Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các khối chức năng: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc sẽ chịu trách nhiệm điều hành các phòng ban chức năng, các đơn vị thành viên theo các khối lĩnh vực như sau:

Phòng Tổ chức – Hành chính: quản lý hệ thống, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách theo thông tư 49/2012/TT-BGT ngày 12/12/2017 của Bộ Giao thông Vận Tải về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách và các văn bản quy định khác có liên quan; quản trị nhân sự; hoạch định nguồn nhân sự, tuyển chọn, bố trí, sử dụng nhân sự, đào tạo, đánh giá phát triển nhân sự; công tác thi đua khen thưởng; Phục vụ giao dịch khách hàng, vệ sinh môi trường bến bãi, văn phòng; quản lý luồng thông tin từ bên ngoài.

Phòng Kỹ thuật- Xây dựng cơ bản: quản lý tài sản thiết bị, cơ sở hạ tầng bến bãi, nhà cửa, kho tàng của đơn vị; Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị, quản lý lưới điện và hệ thống cấp điện toàn đơn vị; Công tác quản trị mạng, phần mềm quản lý bến xe; Công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ.

Phòng Kế toán: Tổ chức hệ thống hạch toán kế toán và thông tin kinh tế trong toàn đơn vị, phục vụ yêu cầu báo cáo tài chính về thông tin kinh tế theo quy định của các cơ quan quản lý nhà nước; Kiểm tra giám sát các hoạt động tài chính, kế toán ; Tổ chức nguồn vốn tài chính phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức thu thập thông tin liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ của đơn vị, tiếp nhận, thông tin từ các Bến xe, tàu tham gia xây dựng phương án giá xe qua bến theo quy định.

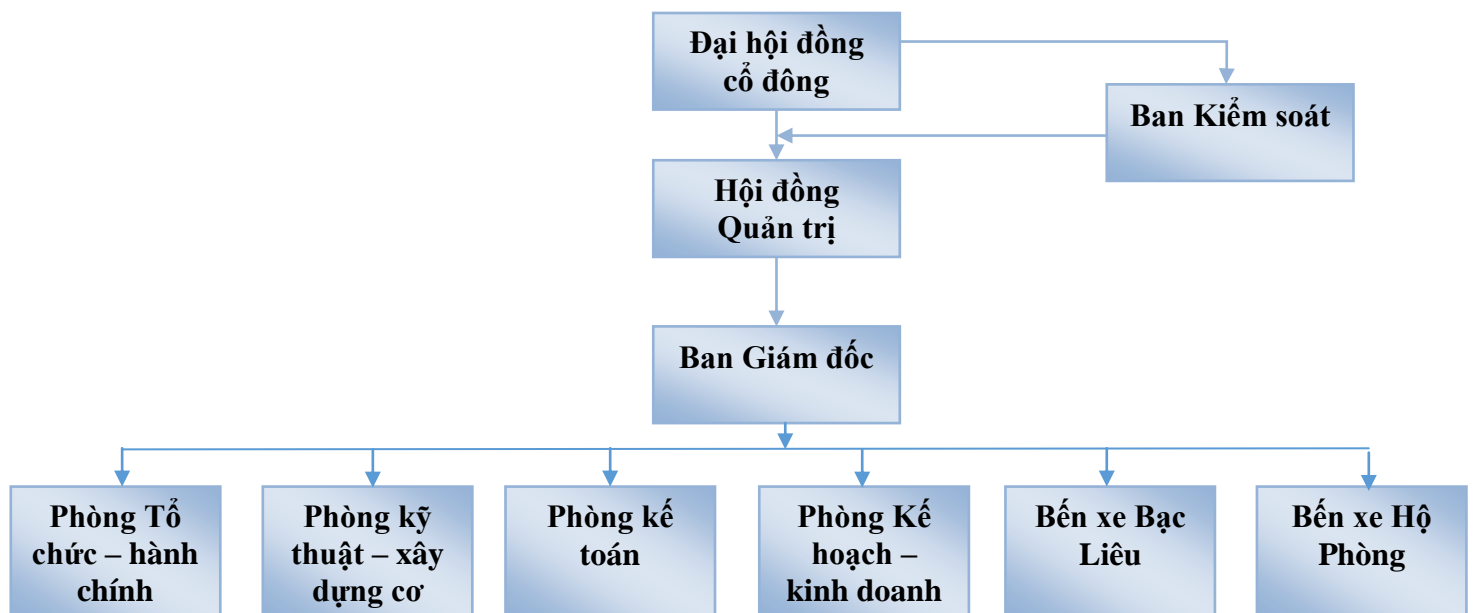
Phòng Kế hoạch – Kinh doanh: Lập mục tiêu, đơn đốc thực hiện mục tiêu, chương trình hoạt động liên quan đến sản xuất kinh doanh; Thực hiện công tác kế hoạch sản xuất và điều độ đáp ứng yêu cầu khách hàng; Xây dựng phương án giá xe qua bến cho từng thời kỳ đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định cho từng loại bến; Trực tiếp theo dõi và quản lý mảng kinh doanh xăng dầu, sản

phẩm nước uống đóng chai, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới, hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa và hành khách.

Bến xe Bạc Liêu: Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị được giao; Tổ chức điều hành hoạt động của bến xe theo quy định tại phụ lục số 35 về quy trình đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết cho xe ra, vào bến xe ban hành kèm theo thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 về quy trình đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết cho xe ra, vào bến; Thực hiện kế hoạch sản xuất cung ứng dịch vụ giao hàng năm; Tổ chức lực lượng bảo vệ; Tổ chức thu các nguồn thu đúng quy định; Tổ chức thu thập thông tin liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ tại bến, phản ánh kịp thời về bộ phận nghiệp vụ; Phối hợp công an để xây dựng khu an toàn; Thực hiện các quy định khác về hoạt động cung ứng dịch vụ tại bến.

Bến xe Hộ Phòng: Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị được giao; Tổ chức điều hành hoạt động của bến xe theo quy định tại phụ lục số 35 về quy trình đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết cho xe ra, vào bến xe ban hành kèm theo thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 về quy trình đảm bảo an toàn giao thông và giải quyết cho xe ra, vào bến; Thực hiện kế hoạch sản xuất cung ứng dịch vụ giao hàng năm; Tổ chức lực lượng bảo vệ; Tổ chức thu các nguồn thu đúng quy định; Tổ chức thu thập thông tin liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ tại bến, phản ánh kịp thời về bộ phận nghiệp vụ; Phối hợp công an để xây dựng khu an toàn; Thực hiện các quy định khác về hoạt động cung ứng dịch vụ tại bến.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



5. Chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

- Công ty sẽ đầu tư thêm các hạng mục : Trạm xăng dầu; Nhà máy nước uống đóng chai để tiêu thụ nội bộ và kinh doanh ra bên ngoài; Đầu tư trạm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô. Riêng bến xe, tàu sẽ được đầu tư nâng cấp theo lộ trình.

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa

Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động, trả cổ tức từ 5 % trở lên; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

a) Các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu tăng từ 10% tới 20% so với năm trước trong giai đoạn 2018 – 2020
- Trả cổ tức cho các cổ đông từ 5%.
- Quan tâm đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị đổi mới công nghệ hàng năm.
- Các chỉ tiêu năng suất, chất lượng sản phẩm lên hàng đầu.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ , đáp ứng 100% yêu cầu về chất lượng , kỹ thuật và công nghệ..

b) Các chỉ tiêu chủ yếu và phân phối lợi nhuận từ năm 2018-2020:

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	7.600.000.000	9.169.929.781	10.196.922.759
2	Vốn điều lệ	7.857.620.000	7.857.620.000	7.857.620.000
3	Lợi nhuận trước thuế	1.408.000.000	1.561.581.355	1.858.639.490
4	Lợi nhuận sau thuế	1.126.400.000	1.249.265.084	1.486.911.592
5	Số lao động	32	32	32
6	Thu nhập bình quân người/ tháng	5.668.511	5.951.937	6.249.534
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	14%	16%	19%
8	Trích lập các quỹ			
	- Quỹ đầu tư phát triển	225.280.000	249.853.017	297.382.318
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	225.280.000	249.853.017	297.382.318
	-Quỹ dự phòng tài chính	112.640.000	124.926.508	148.691.159

11	Cổ tức được chia	450.560.000	499.706.034	594.764.637
	Tỷ lệ cổ tức/Vốn cổ phần	5,73%	6,36%	7,57%

7. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

a) Giải pháp về vốn:

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

- Huy động vốn:

+ Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

+ Vay vốn của các Ngân hàng.

+ Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

- Quản lý vốn:

+ Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có.

+ Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn.

+ Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đúng kỳ hạn thanh toán, hạn chế tối đa khách hàng chiếm dụng vốn để giảm bớt các nguồn vốn vay: Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài nếu có. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

b) Giải pháp về tổ chức sản xuất, kinh doanh:

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty cổ phần đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án sản xuất kinh doanh tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đảm bảo các sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo kế hoạch giao hàng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.

- Ban lãnh đạo Công ty: Thực hiện các biện pháp quản lý vĩ mô, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ; Các phòng ban thực hiện các chức năng theo nhiệm vụ cụ thể đảm bảo cho bộ máy toàn Công ty hoạt động nhịp nhàng hiệu quả.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của Phòng ban, Phân xưởng trong điều hành sản xuất đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CB-CNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành có tay nghề.

- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng ở các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành kế hoạch tháng quý, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

- Mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty; Tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các chủ đầu tư với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm

bảo lợi ích cho các bên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất kinh doanh. Coi đây là yếu tố tạo ra nguồn lực có tính quyết định tới sự phát triển bền vững của Công ty.

c) Giải pháp về đầu tư tăng năng lực sản xuất

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh để đầu tư cho phù hợp với ngành nghề và yêu cầu phát triển của Công ty.

d) Giải pháp về doanh thu, chi phí:

- Mở rộng và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty; Tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các đơn vị, các khách hàng với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi trong SXKD, đơn đốc thu hồi công nợ; tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác cải tiến nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

- Đầu tư thay thế máy móc trang thiết bị cũ và đổi mới máy móc thiết bị nhằm hiện đại hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí trực tiếp đến giá thành dịch vụ.

- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật ở tất cả các khâu. Coi đây là biện pháp quan trọng nhất trong quản lý- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện: Công tác chăm sóc bảo quản máy móc thiết bị, phương tiện được chú trọng thường xuyên, vận hành đúng quy trình kỹ thuật nhằm kéo dài tuổi thọ, giảm chi phí sửa chữa.

e) Giải pháp về tổ chức quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong những năm tiếp theo.

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.

- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và sử dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý: GPS, Camera, ...

- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán

f) Giải pháp về lao động tiền lương:

Trước mắt, rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia SXKD; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đang hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.

- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CB-CNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CB-CNV phát

huy sáng tạo trong công việc. Thường xuyên, tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của CB-CNV trong Công ty, thực hiện đúng cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

Về chính sách lao động lâu dài:

+ Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

+ Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

+ Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề.

+ Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề.

Về chính sách tiền lương lâu dài:

+ Xây dựng thang bản lương của Công ty cổ phần theo đúng hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành

+ Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.

+ Đối với lao động trực tiếp : Khoán tiền lương đơn giá theo từng công đoạn của sản phẩm đến từng tổ sản xuất và người lao động.

+ Đối với lao động gián tiếp : Trả lương phù hợp với hiệu quả công việc cụ thể của từng người theo chức danh do Công ty xây dựng.

+ Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép.

g) Giải pháp về tìm kiếm phát triển thị trường

Công tác tìm kiếm khách hàng , nguồn hàng, phát triển thị trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tích cực tìm kiếm phát triển thị trường trong và ngoài nước , chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị và Giám đốc;

- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các Công ty bạn, tận dụng năng lực để tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty Xây dựng mối quan hệ tốt với các khách hàng đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm cơ hội phát triển bền vững

h) Giải pháp tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:

Tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Vốn điều lệ

Công ty đề xuất quy mô vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu của Nhà nước và tỷ lệ chào bán cổ phần ra công chúng sau cổ phần hóa dự kiến như sau:

Vốn điều lệ	: 7.857.620.000 đồng.
Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần	: 785.762 cổ phần
Cơ cấu vốn điều lệ:	

Danh mục	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phần Nhà nước nắm giữ	-	-	0,00%
Cổ phần bán cho người lao động	76.700	767.000.000	9,76%
<i>Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo số năm công tác</i>	<i>53.400</i>	<i>534.000.000</i>	<i>6,80%</i>
<i>Cổ phần bán thêm cho người lao động theo số năm cam kết làm việc</i>	<i>23.300</i>	<i>233.000.000</i>	<i>2,96%</i>
<i>Cổ phần bán thêm cho cán bộ có trình độ chuyên môn cao</i>	-	-	-
Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn	-	-	-
Cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược	354.000	3.540.000.000	45,05%
Cổ phần bán đấu giá công khai	355.062	3.550.620.000	45,19%
Tổng cộng	785.762	7.857.620.000	100,0%

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

- Phương thức bán cổ phần: Đấu giá công khai
- Địa điểm: Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu
- Tổ chức tài chính trung gian tư vấn bán cổ phần: Công ty cổ phần Chứng khoán MB
- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai: **355.062 cổ phần**
- Giá bán khởi điểm dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần

2.3. Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần

- Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá: theo Quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ban hành.

IX. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình đơn vị và các thông tin liên quan đến đơn vị.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về đơn vị và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về đơn vị, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ đơn vị, báo cáo thu chi đơn vị, tình hình đơn vị... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2018

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA BAN QUẢN LÝ BẾN XE, TÀU BẠC LIÊU

TRƯỞNG BAN

(đã ký)

TRẦN VĂN SỸ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

Ban Quản lý Bến xe, tàu Bạc Liêu

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

NGUYỄN CHÍ HOÀI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

LÊ THÀNH NAM